

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
(Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài  
chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**CÔNG TY CP DỆT - MAY NHA TRANG**

Số: /BC.DMNT

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 04 năm 2025.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
(Năm 2024)

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Dệt - May Nha Trang
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4200237973 (Thay đổi lần 9 ngày 15/04/2022)
- Vốn điều lệ: 235.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 235.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Km1447 Quốc lộ 1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa, Việt Nam
- Số điện thoại: (+84) 2583.727236
- Số fax: (+84) 2583.727227
- Website: nhatrangtex.com
- Mã cổ phiếu: NTT
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang (“**Công ty**”) được thành lập ngày 27 tháng 4 năm 1979 với tên gọi ban đầu là Nhà Máy Sợi Nha Trang, có dây chuyền kéo sợi đồng bộ hiện đại của Hãng TOYODA (Nhật Bản) gồm 99.864 cọc sợi và 800 rotor.

Từ năm 1989 đến nay, Công ty liên tục đầu tư thay thế mới các thiết bị kéo sợi để nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời đầu tư mở rộng để tăng năng lực kéo sợi, mở rộng đầu tư sang sản xuất các mặt hàng vải dệt kim, nhuộm và may mặc.

Sau thời gian liên tục phát triển và mở rộng, ngày 14 tháng 5 năm 1992, Nhà Máy Sợi Nha Trang đổi tên thành Công ty Dệt Nha Trang.

Từ tháng 8/2006, công ty chuyển đổi mô hình sở hữu sản xuất theo chủ trương của Nhà nước, đổi tên thành Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang. Hiện nay, Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang là một doanh nghiệp Cổ phần, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000219 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 08/08/2006. Từ đó đến nay, Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, cụ thể như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 2 số 3703000219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 27/09/2007.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đăng ký thay đổi lần thứ 3 số 4200237973 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 22/12/2009.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 4 số 4200237973 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 11/06/2014.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 5 số 4200237973 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 23/03/2018.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 6 số 4200237973 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 22/03/2019.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 7 số 4200237973 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 03/08/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 8 số 4200237973 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 20/10/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 9 số 4200237973 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 15/04/2022.

Với kinh nghiệm gần 40 năm sản xuất Sợi và 30 năm sản xuất hàng Dệt Nhuộm May hoàn tất, chúng tôi đã và đang được khách hàng trong nước, các thị trường Hoa Kỳ - Châu Âu - Nhật Bản - Hàn Quốc - Thổ Nhĩ Kỳ - Trung Quốc - Đài Loan - Nga... tín nhiệm, hài lòng, bằng việc đảm bảo chất lượng của Sản phẩm Sợi, Vải và các hàng may mặc; Sự cải tiến không ngừng; Dịch vụ giao hàng uy tín và đảm bảo trách nhiệm xã hội.

Ngày 31/05/2005, Công ty đã được cấp chứng nhận xây dựng thành công hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo ISO-9001:2000. Đến nay, hệ thống quản lý chất lượng đang vận hành tích cực.

Ban điều hành Công ty đã có những nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty vinh dự nhận được các danh hiệu sau:

- Công ty xây dựng thành công hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo ISO-9001:2015 và đã được cấp chứng nhận từ ngày 27 tháng 5 năm 2022. Đến nay, hệ thống quản lý chất lượng đang vận hành tích cực.
- Công ty đạt danh hiệu TOP 500 (VNR500) công ty tư nhân lớn nhất Việt Nam.
- Công ty đạt chứng nhận OEKO-TEX.
- Công ty đạt chứng nhận WRAP.
- Công ty đạt chứng nhận là thành viên của hiệp hội Bông Mỹ.



BUREAU  
VERITAS

Bureau Veritas Certification

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NHA TRANG

KM 1447, QUỐC LỘ 1A, XÃ VINH PHƯƠNG, THÀNH PHỐ NHA TRANG,  
TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Đây là giấy chứng nhận nhiều địa điểm, chi tiết của các địa điểm được liệt kê trong trang kế tiếp

*Bureau Veritas Certification Holding SAS - chi nhánh UK chứng nhận Hệ Thống Quản Lý của  
tổ chức nói trên đã được đánh giá và được công nhận phù hợp với những yêu cầu của tiêu  
chuẩn hệ thống quản lý sau đây*

## ISO 9001:2015

Phạm vi chứng nhận

THIẾT KẾ, SẢN XUẤT VÀ CUNG CẤP CÁC SẢN PHẨM SỢI (COTTON, POLYESTE, SỢI PHA  
(CHI SỐ TỪ 14-80).

SẢN XUẤT VÀ CUNG CẤP CÁC SẢN PHẨM MAY MẶC KNIT (ÁO POLO, ÁO T-SHIRT, ÁO  
JACKET).

Ngày chứng nhận ban đầu:	27-05-2022
Ngày hết hạn chu kỳ trước:	NA
Ngày đánh giá chứng nhận / tái chứng nhận:	NA
Ngày bắt đầu chu kỳ chứng nhận / tái chứng nhận:	27-05-2022
Dựa trên sự vận hành thỏa mãn liên tục của Hệ Thống Quản Lý của tổ chức, giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày:	26-05-2025

Số giấy chứng nhận: **VN009276** Phiên bản:1 Ngày cấp: **27-05-2022**

  
**LƯU THỊ MAI HƯƠNG**



0008

Địa chỉ tổ chức chứng nhận: 5th Floor, 66 Prescott Street, London, E1 8HG, United Kingdom

Văn phòng tại Việt Nam: Tầng 4, Tòa nhà Etown 1, Số 364 đường Cộng Hòa, Quận Tân  
Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thông tin chi tiết hơn về phạm vi chứng nhận và hoạt động của giấy chứng nhận này, và việc áp dụng các yêu cầu về hệ  
thống quản lý, vui lòng liên hệ số: +84 28 3812 2246.





BUREAU  
VERITAS

Bureau Veritas Certification

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NHA TRANG

### ISO 9001:2015

Phạm vi chứng nhận

Tên địa điểm	Địa chỉ	Phạm vi
TRỤ SỞ CHÍNH	KM 1447, QUỐC LỘ 1A, XÃ VINH PHƯƠNG, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM	THIẾT KẾ, SẢN XUẤT VÀ CUNG CẤP CÁC SẢN PHẨM SỢI (COTTON, POLYESTE, SỢI PHA (CHI SỐ TỪ 14-80).
NHÀ MÁY MAY DỆT KIM XUẤT KHẨU NHA TRANG	KM 1447, QUỐC LỘ 1A, XÃ VINH PHƯƠNG, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM	SẢN XUẤT VÀ CUNG CẤP CÁC SẢN PHẨM MAY MẶC KNIT (ÁO POLO, ÁO T-SHIRT, ÁO JACKET).

Số giấy chứng nhận: VN009276

Phiên bản: 1

Ngày cấp:

27-05-2022

  
LƯU THỊ MAI HƯƠNG



0008

Địa chỉ tổ chức chứng nhận: 5th Floor, 66 Prescott Street, London, E1 8HG, United Kingdom

Văn phòng tại Việt Nam: Tầng 4, Tòa nhà Etown 1, Số 364 đường Cộng Hòa, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thông tin chi tiết hơn về phạm vi chứng nhận và hoạt động của giấy chứng nhận này, và việc áp dụng các yêu cầu về hệ thống quản lý, vui lòng liên hệ số: +84 28 3812 2246.

2/2







BUREAU  
VERITAS

Bureau Veritas Certification

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NHA TRANG

### ISO 9001:2015

Phạm vi chứng nhận

Tên địa điểm	Địa chỉ	Phạm vi
TRỤ SỞ CHÍNH	KM 1447, QUỐC LỘ 1A, XÃ VINH PHƯƠNG, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM	THIẾT KẾ, SẢN XUẤT VÀ CUNG CẤP CÁC SẢN PHẨM SỢI (COTTON, POLYESTE, SỢI PHA (CHI SỐ TỪ 14-80).
NHÀ MÁY MAY DỆT KIM XUẤT KHẨU NHA TRANG	KM 1447, QUỐC LỘ 1A, XÃ VINH PHƯƠNG, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM	SẢN XUẤT VÀ CUNG CẤP CÁC SẢN PHẨM MAY MẶC KNIT (ÁO POLO, ÁO T-SHIRT, ÁO JACKET).

Số giấy chứng nhận: VN009276

Phiên bản: 1

Ngày cấp:

27-05-2022

  
LƯU THỊ MAI HƯƠNG



0008

Địa chỉ tổ chức chứng nhận: 5th Floor, 66 Prescott Street, London, E1 8HG, United Kingdom

Văn phòng tại Việt Nam: Tầng 4, Tòa nhà Etown 1, Số 364 đường Cộng Hòa, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thông tin chi tiết hơn về phạm vi chứng nhận và hoạt động của giấy chứng nhận này, và việc áp dụng các yêu cầu về hệ thống quản lý, vui lòng liên hệ số: +84 28 3812 2246.

2/2





Cong Ty TNHH IDFL Viet Nam  
No.8, B4 Street,, An Loi Dong Ward, District 2, Ho Chi Minh City 700000, Vietnam

## SCOPE CERTIFICATE

Scope Certificate Number: 23-548907

IDFL  
certifies that

### NHA TRANG TEXTILE & GARMENT JOINT STOCK COMPANY

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT – MAY NHA TRANG

LICENSE NUMBER 018860

Km 1447, National Highway 1A, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City,  
Khanh Hoa, Vietnam

has been audited and found to be in conformity with the

### Global Organic Textile Standard (GOTS) Version 6.0

Products categories as mentioned below (and further specified in the product appendix) conform with this standard:

**Greige Yarns (PC0030)**

Process categories carried out under responsibility of the above mentioned company for the certified products cover:

**Spinning (PR0027); Trading (PR0030)**

This certificate is valid until: 2025-01-18

Place and Date of Issue

Cong Ty TNHH IDFL Viet Nam,  
2024-01-19

Certification Body

IDFL License No: GOTS-IDFL-24

Standard Logo

Wilford Lieber, CEO



Certification Body Accredited by: ANAB Accreditation Number: 9075

This scope certificate provides no proof that any goods delivered by its holder are Global Organic Textile Standard (GOTS) certified. Proof of Global Organic Textile Standard (GOTS) certification of goods delivered is provided by a valid transaction certificate (TC) covering them.

The issuing body may withdraw this certificate before it expires if the declared conformity is no longer guaranteed.

For directions on how to authenticate this certificate, please visit GOTS' web page 'Approved Certification Bodies'.

This electronically issued document is the valid original version.

Scan QR Code to verify certificate.



Under the scope of this certificate, the following products are covered.

Products Appendix

Product Category	Product Details	Material Composition*	Label Grade	Facility Number
Greige Yarns (PC0030)	Open-end yarns (PD0066)	100% Organic Cotton (RM0104)	GOTS (Organic)	20519
Greige Yarns (PC0030)	Carded yarns (PD0067)	100% Organic Cotton (RM0104)	GOTS (Organic)	20519
Greige Yarns (PC0030)	Combed yarns (PD0068)	100% Organic Cotton (RM0104)	GOTS (Organic)	20519
Greige Yarns (PC0030)	Combed yarns (PD0068)	Organic Cotton (RM0104) + Modal (RM0230)	GOTS (Made with Organic) GOTS (Organic)	20519
Greige Yarns (PC0030)	Open-end yarns (PD0066)	Organic Cotton (RM0104) + Modal (RM0230)	GOTS (Made with Organic) GOTS (Organic)	20519
Greige Yarns (PC0030)	Open-end yarns (PD0066)	Organic Cotton (RM0104) + Recycled Post-Consumer Polyester (RM0189)	GOTS (Made with Organic) GOTS (Organic)	20519
Greige Yarns (PC0030)	Combed yarns (PD0068)	Organic Cotton (RM0104) + Recycled Post-Consumer Polyester (RM0189)	GOTS (Made with Organic) GOTS (Organic)	20519
Greige Yarns (PC0030)	Carded yarns (PD0067)	Organic Cotton (RM0104) + Modal (RM0230)	GOTS (Made with Organic) GOTS (Organic)	20519
Greige Yarns (PC0030)	Core-spun yarns (PD0071)	Organic Cotton (RM0104) + Elastane (spandex) (RM0160)	GOTS (Made with Organic) GOTS (Organic)	20519
Greige Yarns (PC0030)	Carded yarns (PD0067)	Organic Cotton (RM0104) + Recycled Post-Consumer Polyester (RM0189)	GOTS (Made with Organic) GOTS (Organic)	20519

\*Quantification (percentages) of material composition is optional.

Place and Date of Issue

Cong Ty TNHH IDFL Viet Nam, 2024-01-19

Certification Body

IDFL License No: GOTS-IDFL-24

Standard Logo

  
Wilfried Lieber, CEO



This certificate provides no proof that any goods delivered by its holder are certified to the listed standard. Proof of certification of goods delivered is provided by a valid Transaction Certificate (TC) covering them.

This electronically issued document is the valid original version.  
Scan QR Code to verify certificate.



Under the scope of this certificate. the following facilities have been audited and found to be in conformity.

Site Appendix

Facility Name - Number	Address	Process Categories
NHA TRANG TEXTILE & GARMENT JOINT STOCK COMPANY (main) - 20519	Km 1447, National Highway 1A, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa, Vietnam	Spinning (PR0027); Trading (PR0030)

Place and Date of Issue  
Cong Ty TNHH IDFL Viet Nam, 2024-01-19

Certification Body  
IDFL License No: GOTS-IDFL-24

Standard Logo

  
Wilford Lieber, CEO



This certificate provides no proof that any goods delivered by its holder are certified to the listed standard. Proof of certification of goods delivered is provided by a valid Transaction Certificate (TC) covering them.

This electronically issued document is the valid original version.  
Scan QR Code to verify certificate.







TAIWAN IDFL LABORATORY AND INSTITUTE LIMITED  
8F., No. 312, Sec. 2, New Taipei Blvd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 242032 Taiwan

## SCOPE CERTIFICATE

Scope Certificate Number: IDF-23-548928

IDFL  
certifies that

**NHA TRANG TEXTILE & GARMENT JOINT STOCK COMPANY**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT – MAY NHA TRANG**

Textile Exchange-ID (TE-ID): TE-99973404

IDFL Client Number: 018862

Km 1447, National Highway 1A, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City  
Khánh Hòa, Vietnam

has been audited and found to be in conformity with the

**Global Recycled Standard (GRS) (Version 4.0)**

Products categories mentioned below (and further specified in the product appendix) conform with the standard(s):

**Greige Yarns (PC0030)**

Process categories carried out under responsibility of the above mentioned organization for the certified products cover:

**Spinning (PR0027); Trading (PR0030)**

This certificate is valid until: **2025-01-18**

Audit criteria: Global Recycled Standard V4.0; Content Claim Standard V3.1; Textile Exchange Standards Claim Policy V1.3

**Place and Date of Issue** (YYYY-MM-DD)

TAIWAN IDFL LABORATORY AND  
INSTITUTE LIMITED, 2024-01-19  
Last Updated: 2024-01-19

  
Wilford Lieber, CEO

**Certification Body**

IDFL License No: CB-IDF



**Standard**



Certification Body Licensed by: Textile Exchange (TE); Licensing Code: CB-IDF

Certification Body Accredited by: TAF; Accreditation Number: PC054

Inspection Body: Công Ty TNHH IDFL Viet Nam

This scope certificate provides no proof that any goods delivered by its holder are Global Recycled Standard (GRS) certified. Proof of Global Recycled Standard (GRS) certification of goods delivered is provided by a valid transaction certificate (TC) or equivalent covering them. The issuing body may withdraw this certificate before it expires if the declared conformity is no longer guaranteed.

To authenticate this certificate, please visit [www.TextileExchange.org/Certificates](http://www.TextileExchange.org/Certificates)

This electronically issued document is the valid original version.

TE-ID TE-99973404

Scan QR Code to verify certificate.



Under the scope of this certificate, the following products are covered.

Products Appendix

Product Number	Product Category - Product Details	Material Composition*	Standard (Label Grade)	Facility Number
1	Greige Yarns - Open-end yarns (PC0030 - PD0066)	Recycled Post-Consumer Acrylonitrile Styrene (AS) (RM0267)	GRS (GRS)	TE-99973404

Note: \*Quantification (percentages) of material composition is optional. [ ] Square brackets refer to certified components of a product.

Place and Date of Issue (YYYY-MM-DD)

TAIWAN IDFL LABORATORY AND INSTITUTE  
LIMITED, 2024-01-19  
Last Updated: 2024-01-19

  
Wilford Lieber, CEO

Certification Body

IDFL License No: CB-IDF



Standard



This certificate provides no proof that any goods delivered by its holder are certified to the listed standard. Proof of certification of goods delivered is provided by a valid Transaction Certificate (TC) covering them.

This electronically issued document is the valid original version.  
Scan QR Code to verify certificate.



Under the scope of this certificate, the following facilities have been audited and found to be in conformity.

Site Appendix

Facility Name - TE-ID	Address	Process Categories
NHA TRANG TEXTILE & GARMENT JOINT STOCK COMPANY (main) - TE-99973404	Km 1447, National Highway 1A, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa, Vietnam	Spinning (PR0027); Trading (PR0030)

Place and Date of Issue (YYYY-MM-DD)

TAIWAN IDFL LABORATORY AND INSTITUTE  
LIMITED, 2024-01-19  
Last Updated: 2024-01-19

  
Wilford Lieber, CEO

Certification Body

IDFL License No: CB-IDF



Standard



This certificate provides no proof that any goods delivered by its holder are certified to the listed standard. Proof of certification of goods delivered is provided by a valid Transaction Certificate (TC) covering them.

This electronically issued document is the valid original version.  
Scan QR Code to verify certificate.





TAIWAN IDFL LABORATORY AND INSTITUTE LIMITED  
8F., No. 312, Sec. 2, New Taipei Blvd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 242032 Taiwan

## SCOPE CERTIFICATE

Scope Certificate Number: IDF-23-548922

IDFL  
certifies that

**NHA TRANG TEXTILE & GARMENT JOINT STOCK COMPANY**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT – MAY NHA TRANG**

Textile Exchange-ID (TE-ID): TE-99973404

IDFL Client Number: 018861

Km 1447, National Highway 1A, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City  
Khánh Hòa, Vietnam

has been audited and found to be in conformity with the

**Organic Content Standard (OCS) (Version 3.0)**

Products categories mentioned below (and further specified in the product appendix) conform with the standard(s):

**Greige Yarns (PC0030)**

Process categories carried out under responsibility of the above mentioned organization for the certified products cover:

**Spinning (PR0027); Trading (PR0030)**

This certificate is valid until: **2025-01-18**

Audit criteria: Organic Content Standard V3.0; Content Claim Standard V3.1; Textile Exchange Standards Claim Policy V1.3

**Place and Date of Issue** (YYYY-MM-DD)

TAIWAN IDFL LABORATORY AND  
INSTITUTE LIMITED, 2024-01-19  
Last Updated: 2024-01-19

  
Wilford Lieber, CEO

**Certification Body**

IDFL License No: CB-IDF



**Standard**



Certification Body Licensed by: Textile Exchange (TE); Licensing Code: CB-IDF

Certification Body Accredited by: TAF; Accreditation Number: PC054

Inspection Body: Công Ty TNHH IDFL Viet Nam

This scope certificate provides no proof that any goods delivered by its holder are Organic Content Standard (OCS) certified. Proof of Organic Content Standard (OCS) certification of goods delivered is provided by a valid transaction certificate (TC) or equivalent covering them. The issuing body may withdraw this certificate before it expires if the declared conformity is no longer guaranteed.

To authenticate this certificate, please visit [www.TextileExchange.org/Certificates](http://www.TextileExchange.org/Certificates)

This electronically issued document is the valid original version.

TE-ID TE-99973404

Scan QR Code to verify certificate.





Under the scope of this certificate, the following products are covered.

Products Appendix

Product Number	Product Category - Product Details	Material Composition*	Standard (Label Grade)	Facility Number
1	Greige Yarns - Open-end yarns (PC0030 - PD0066)	Organic Cotton (RM0104)	OCS (OCS 100)	TE-99973404
2	Greige Yarns - Carded yarns (PC0030 - PD0067)	Organic Cotton (RM0104)	OCS (OCS 100)	TE-99973404
3	Greige Yarns - Combed yarns (PC0030 - PD0068)	Organic Cotton (RM0104)	OCS (OCS 100)	TE-99973404
4	Greige Yarns - Core-spun yarns (PC0030 - PD0071)	Organic Cotton (RM0104) + Elastane (spandex) (RM0160)	OCS (OCS 100) OCS (OCS Blended)	TE-99973404
5	Greige Yarns - Carded yarns (PC0030 - PD0067)	Organic Cotton (RM0104) + Polyester (RM0186)	OCS (OCS 100) OCS (OCS Blended)	TE-99973404
6	Greige Yarns - Combed yarns (PC0030 - PD0068)	Organic Cotton (RM0104) + Polyester (RM0186)	OCS (OCS 100) OCS (OCS Blended)	TE-99973404
7	Greige Yarns - Sewing threads (PC0030 - PD0041)	Organic Cotton (RM0104) + Polyester (RM0186)	OCS (OCS 100) OCS (OCS Blended)	TE-99973404
8	Greige Yarns - Sewing threads (PC0030 - PD0041)	Organic Cotton (RM0104)	OCS (OCS 100)	TE-99973404

Note: \*Quantification (percentages) of material composition is optional. [ ] Square brackets refer to certified components of a product.

Place and Date of Issue (YYYY-MM-DD)

TAIWAN IDFL LABORATORY AND INSTITUTE  
LIMITED, 2024-01-19  
Last Updated: 2024-01-19

  
Wilford Lieber, CEO

Certification Body

IDFL License No: CB-IDF



Standard



This certificate provides no proof that any goods delivered by its holder are certified to the listed standard. Proof of certification of goods delivered is provided by a valid Transaction Certificate (TC) covering them.

This electronically issued document is the valid original version.  
Scan QR Code to verify certificate.



Under the scope of this certificate, the following facilities have been audited and found to be in conformity.

Site Appendix

Facility Name - TE-ID	Address	Process Categories
NHA TRANG TEXTILE & GARMENT JOINT STOCK COMPANY (main) - TE-99973404	Km 1447, National Highway 1A, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa, Vietnam	Spinning (PR0027); Trading (PR0030)

Place and Date of Issue (YYYY-MM-DD)

TAIWAN IDFL LABORATORY AND INSTITUTE  
LIMITED, 2024-01-19  
Last Updated: 2024-01-19

  
Wilford Lieber, CEO

Certification Body

IDFL License No: CB-IDF



Standard



This certificate provides no proof that any goods delivered by its holder are certified to the listed standard. Proof of certification of goods delivered is provided by a valid Transaction Certificate (TC) covering them.

This electronically issued document is the valid original version.  
Scan QR Code to verify certificate.





TAIWAN IDFL LABORATORY AND INSTITUTE LIMITED  
8F., No. 312, Sec. 2, New Taipei Blvd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 242032 Taiwan

## SCOPE CERTIFICATE

Scope Certificate Number: IDF-23-548936

IDFL  
certifies that

**NHA TRANG TEXTILE & GARMENT JOINT STOCK COMPANY**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT – MAY NHA TRANG**

Textile Exchange-ID (TE-ID): TE-99973404

IDFL Client Number: 018863

Km 1447, National Highway 1A, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City  
Khánh Hòa, Vietnam

has been audited and found to be in conformity with the

**Recycled Claim Standard (RCS) (Version 2.0)**

Products categories mentioned below (and further specified in the product appendix) conform with the standard(s):

**Greige Yarns (PC0030)**

Process categories carried out under responsibility of the above mentioned organization for the certified products cover:

**Spinning (PR0027); Trading (PR0030)**

This certificate is valid until: **2025-01-18**

Audit criteria: Recycled Claim Standard V2.0; Content Claim Standard V3.1; Textile Exchange Standards Claim Policy V1.3

**Place and Date of Issue** (YYYY-MM-DD)

TAIWAN IDFL LABORATORY AND  
INSTITUTE LIMITED, 2024-01-19  
Last Updated: 2024-01-19

  
Wilford Lieber, CEO

**Certification Body**

IDFL License No: CB-IDF



**Standard**



Certification Body Licensed by: Textile Exchange (TE); Licensing Code: CB-IDF

Certification Body Accredited by: TAF; Accreditation Number: PC054

Inspection Body: Công Ty TNHH IDFL Viet Nam

This scope certificate provides no proof that any goods delivered by its holder are Recycled Claim Standard (RCS) certified. Proof of Recycled Claim Standard (RCS) certification of goods delivered is provided by a valid transaction certificate (TC) or equivalent covering them. The issuing body may withdraw this certificate before it expires if the declared conformity is no longer guaranteed.

To authenticate this certificate, please visit [www.TextileExchange.org/Certificates](http://www.TextileExchange.org/Certificates)

This electronically issued document is the valid original version.

Scan QR Code to verify certificate.



TE-ID TE-99973404

Under the scope of this certificate, the following products are covered.

Products Appendix

Product Number	Product Category - Product Details	Material Composition*	Standard (Label Grade)	Facility Number
1	Greige Yarns - Filament (PC0030 - PD0069)	100% Recycled Pre-Consumer Cotton (RM0106)	RCS (RCS 100)	TE-99973404
2	Greige Yarns - Filament (PC0030 - PD0069)	Recycled Post-Consumer Polyester (RM0189) + Recycled Pre-Consumer Cotton (RM0106)	RCS (RCS 100)	TE-99973404
3	Greige Yarns - Filament (PC0030 - PD0069)	Recycled Pre-Consumer Cotton (RM0106) + Modal (RM0230)	RCS (RCS 100) RCS (RCS Blended)	TE-99973404
4	Greige Yarns - Open-end yarns (PC0030 - PD0066)	100% Recycled Pre-Consumer Cotton (RM0106)	RCS (RCS 100)	TE-99973404
5	Greige Yarns - Open-end yarns (PC0030 - PD0066)	Recycled Post-Consumer Polyester (RM0189) + Recycled Pre-Consumer Cotton (RM0106)	RCS (RCS 100)	TE-99973404
6	Greige Yarns - Open-end yarns (PC0030 - PD0066)	Recycled Pre-Consumer Cotton (RM0106) + Modal (RM0230)	RCS (RCS 100) RCS (RCS Blended)	TE-99973404
7	Greige Yarns - Carded yarns (PC0030 - PD0067)	100% Recycled Pre-Consumer Cotton (RM0106)	RCS (RCS 100)	TE-99973404
8	Greige Yarns - Carded yarns (PC0030 - PD0067)	Recycled Post-Consumer Polyester (RM0189) + Recycled Pre-Consumer Cotton (RM0106)	RCS (RCS 100)	TE-99973404
9	Greige Yarns - Open-end yarns (PC0030 - PD0066)	Recycled Post-Consumer Copolyester (RM0267)	RCS (RCS 100)	TE-99973404
10	Greige Yarns - Carded yarns (PC0030 - PD0067)	Recycled Pre-Consumer Cotton (RM0106) + Modal (RM0230)	RCS (RCS 100) RCS (RCS Blended)	TE-99973404
11	Greige Yarns - Combed yarns (PC0030 - PD0068)	100% Recycled Pre-Consumer Cotton (RM0106)	RCS (RCS 100)	TE-99973404
12	Greige Yarns - Combed yarns (PC0030 - PD0068)	Recycled Post-Consumer Polyester (RM0189) + Recycled Pre-Consumer Cotton (RM0106)	RCS (RCS 100)	TE-99973404
13	Greige Yarns - Combed yarns (PC0030 - PD0068)	Recycled Pre-Consumer Cotton (RM0106) + Modal (RM0230)	RCS (RCS 100) RCS (RCS Blended)	TE-99973404
14	Greige Yarns - Core-spun yarns (PC0030 - PD0071)	100% Recycled Pre-Consumer Cotton (RM0106)	RCS (RCS 100)	TE-99973404

Place and Date of Issue (YYYY-MM-DD)

TAIWAN IDFL LABORATORY AND INSTITUTE  
LIMITED, 2024-01-19  
Last Updated: 2024-01-19

  
Wilford Lieber, CEO

Certification Body

IDFL License No: CB-IDF



Standard



This certificate provides no proof that any goods delivered by its holder are certified to the listed standard. Proof of certification of goods delivered is provided by a valid Transaction Certificate (TC) covering them.

This electronically issued document is the valid original version.  
Scan QR Code to verify certificate.





Product Number	Product Category - Product Details	Material Composition*	Standard (Label Grade)	Facility Number
15	Greige Yarns - Core-spun yarns (PC0030 - PD0071)	Recycled Post-Consumer Polyester (RM0189) + Recycled Pre-Consumer Cotton (RM0106)	RCS (RCS 100)	TE-99973404
16	Greige Yarns - Core-spun yarns (PC0030 - PD0071)	Recycled Pre-Consumer Cotton (RM0106) + Modal (RM0230)	RCS (RCS 100) RCS (RCS Blended)	TE-99973404

Note: \*Quantification (percentages) of material composition is optional. [ ] Square brackets refer to certified components of a product.

Place and Date of Issue (YYYY-MM-DD)

TAIWAN IDFL LABORATORY AND INSTITUTE  
LIMITED, 2024-01-19  
Last Updated: 2024-01-19

  
Wilford Lieber, CEO

Certification Body

IDFL License No: CB-IDF



Standard



This certificate provides no proof that any goods delivered by its holder are certified to the listed standard. Proof of certification of goods delivered is provided by a valid Transaction Certificate (TC) covering them.

This electronically issued document is the valid original version.  
Scan QR Code to verify certificate.



Under the scope of this certificate, the following facilities have been audited and found to be in conformity.

Site Appendix

Facility Name - TE-ID	Address	Process Categories
NHA TRANG TEXTILE & GARMENT JOINT STOCK COMPANY (main) - TE-99973404	Km 1447, National Highway 1A, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa, Vietnam	Spinning (PR0027); Trading (PR0030)

Place and Date of Issue (YYYY-MM-DD)

TAIWAN IDFL LABORATORY AND INSTITUTE  
LIMITED, 2024-01-19  
Last Updated: 2024-01-19

  
Wilford Lieber, CEO

Certification Body

IDFL License No: CB-IDF



Standard



This certificate provides no proof that any goods delivered by its holder are certified to the listed standard. Proof of certification of goods delivered is provided by a valid Transaction Certificate (TC) covering them.

This electronically issued document is the valid original version.  
Scan QR Code to verify certificate.



PT Indorama Polychem Indonesia  
Desa Kembang Kuning, Kel.  
Kembangkuning, Kec. Jatiluhur  
Jawa Barat  
41152 Purwakarta, INDONESIA



SHIRLEY TECHNOLOGIES LIMITED  
SAGAR BUILDING, UNIT 11, WESTPOINT  
ENTERPRISE PARK  
CLARENCE AVENUE  
M17 1QS MANCHESTER, UNITED KINGDOM

# Certificate

## OEKO-TEX® STANDARD 100

**PT Indorama Polychem Indonesia**

is granted the OEKO-TEX® STANDARD 100 certification  
and the right to use the trademark.

### SCOPE

Polyester Semi-Dull Chips, Polyester Staple Fiber (PSF)  
and Polyester Filament Yarns - Partially Oriented Yarn  
(POY), Spin Drawn Yarn (SDY) and Draw Textured Yarn  
(DTY)- All Undyed.

### PRODUCT CLASS

I (baby articles) - Annex 6



This certificate 11-36035 is valid until 29.02.2024.

### SUPPORTING DOCUMENTS

- ✓ Test report : 67105
- ✓ Declaration of conformity in accordance with  
EN ISO 17050-1 as required by OEKO-TEX®
- ✓ OEKO-TEX® Terms of Use (ToU)

Agusnina Oliver  
Senior Technical Officer

Joel Prince  
Ecology Services Manager

Further compliance information (REACH, SVHC, POP, GB18401  
etc.) can be found on [oeko-tex.com/en/faq](https://oeko-tex.com/en/faq).

The certificate is based on the test methods and requirements of  
the OEKO-TEX® STANDARD 100 that were in force at the time of  
evaluation.

Manchester, 2023-02-21

OEKO-TEX Service GmbH Genferstrasse 23, CH-8002 Zurich



**CHỨNG NHẬN ISO2000**

# CERTIFICATION



N° QUAL/2005/24822

## NHA TRANG TEXTILE COMPANY (NHATEXCO)

DESIGN, PRODUCTION AND SALES (FOR DOMESTIC MARKET AND EXPORT MARKET) OF TEXTILE PRODUCTS AND GARMENTS INCLUDING:

- YARNS SUCH AS COTTON, CVC, P/C, A/C, PE, TR (ENGLISH COUNT NE FROM 7 TO 60)
- FABRICS FOR APPAREL, KNITWEAR AND TOWELLING
- FINISHED GARMENTS SUCH AS SHIRTS, T- SHIRTS, POLO- SHIRTS AND OTHER READY-TO-WEAR ITEMS.

Km 1447 Highway 1A, Vinh Phuong Village NHA TRANG CITY VIET NAM

AFAQ AFNOR INTERNATIONAL certifies that all the arrangements covering the above-mentioned activities and locations established to meet the requirements of the international standard :

AFAQ AFNOR INTERNATIONAL certifie que pour les activités et les sites référencés ci-dessus toutes les dispositions mises en œuvre pour répondre aux exigences requises par la norme internationale :

**ISO 9001 : 2000**

have been examined and found conform.  
ont été examinées et jugées conformes.

2005-05-31

2008-05-30

(année/mois/jour)

Il est valable jusqu'à  
It is valid until

(year/month/day)

On behalf of AAI  
Le Représentant de AAI

F. de LAUZON

Chief Executive Officer of AAI SA  
La Présidente du Directoire de AAI SA

F. NICOLAS

On Behalf of the firm  
Le Représentant de l'Entreprise

MR. NGUYEN DUC DA

**Chứng nhận top 500 công ty tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2015**





**Chứng nhận top 500 công ty tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2016**



2016

# CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Hạng/ rank: 304

**CÔNG TY CP DỆT MAY NHA TRANG**  
**NHA TRANG TEXTILE AND GARMENT JOINT STOCK**

**Nằm trong bảng xếp hạng / Was ranked**

**TOP 500 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LỚN VIỆT NAM**  
**500 LARGEST VIETNAMESE PRIVATE ENTERPRISE**



SỐ: 87 /VNR500-2016

**Chứng nhận top 500 công ty tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2018**



2018

# CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Hạng/ rank: 440

CÔNG TY CP DỆT MAY NHA TRANG  
NHA TRANG TEXTILE & GARMENT JSC

**Nằm trong bảng xếp hạng / Was ranked**

**500 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LỚN NHẤT VIỆT NAM**  
**500 LARGEST PRIVATE ENTERPRISES IN VIETNAM**



TỔ CHỨC XẾP HẠNG  
VIETNAM REPORT



**YU ĐANG VINH**  
CEO



BÁO VIETNAMNET



**PHẠM ANH TUẤN**  
EDITOR IN CHIEF

SỐ: 2219 / VNR - 2018

**Chứng nhận WRAP**



# ***GOLD CERTIFICATE OF COMPLIANCE***

## **Nha Trang Textile & Garment Joint Stock Company**

**WRAP #:** 18343

**Certification Period:** March 30, 2020 to March 30, 2021

**Facility Address:** Km 1447, National Road 1A, Vinh Phuong Ward  
Nha Trang City, Khanh Hoa Province  
Vietnam

**Production Processes:** Fabric Spinning, Yarns, Cutting, Sewing, Finishing, and Packing

**Sample Size:** 30

**Average Weekly Hours  
in Periods Reviewed:** November 2019: 48    December 2019: 48    January 2020: 48

*Please refer to the full audit report for details.*



Avedis H. Seferian  
President & CEO



Charles C. Masten  
Chairman

Subject to the terms and conditions of the WRAP Certification Program and full compliance with the WRAP Production Principles





## 2. ***Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:***

2.1 **Ngành nghề kinh doanh:** Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/01/2022 của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, Công ty bổ sung khoản 1 điều 4 Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành ngày 30/06/2021 các ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
2	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410 (Chính)
3	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
4	In ấn (Chi tiết: In trực tiếp lên vải dệt)	1811
5	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
6	Dịch vụ ăn uống khác (Chi tiết: Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ)	5629
7	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú (Chi tiết: Giặt khô, giặt ướt, là... các loại quần áo và hàng dệt, được giặt bằng tay, bằng máy giặt)	9620

Các ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi bổ sung:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất hàng may mặc	1392
2.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may	1399
3.	Sản xuất giày, dép	1520
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa, đại lý mua bán ký gửi hàng hóa	4610
5.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, khu công nghiệp, khu đô thị, khu du lịch	4299
6.	Sản xuất sợi Chi tiết: Sản xuất các loại bông, xơ, sợi	1311
7.	Sản xuất vải dệt thoi Chi tiết: Sản xuất các loại vải	1312
8.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
9.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da Chi tiết: Sản xuất máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may	2826
10.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may	2029
11.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Mua bán các loại vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may	4659
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may; Mua bán các loại bông, xơ, sợi, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may	4669
14.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh nhà và trung tâm thương mại. Cho thuê nhà văn phòng, nhà xưởng, kho bãi	6810

15.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc thiết bị nhà xưởng	3320
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý chất thải lỏng công nghiệp, nước thải sinh hoạt	3700
18.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, khu du lịch	5510
19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng	5610
20.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu, chất đốt	4661
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng	4663
22.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
23.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410 (Chính)
24.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
25.	In ấn (Chi tiết: In trực tiếp lên vải dệt)	1811
26.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
27.	Dịch vụ ăn uống khác (Chi tiết: Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ)	5629
28.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú (Chi tiết: Giặt khô, giặt ướt, là... các loại quần áo và hàng dệt, được giặt bằng tay, bằng máy giặt)	9620

## 2.2 Địa bàn kinh doanh:

### ○ **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA**

#### Tại Miền Trung

- ◆ Trụ sở chính Công ty CP Dệt - May Nha Trang
  - Địa chỉ: Km 1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa.
  - Điện thoại: 02583.727.236 - Fax: 02583.727.227
- ◆ Chi nhánh tại Khánh Hòa
  - Địa chỉ: 12 Nguyễn Gia Thiều, P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa
  - Điện thoại: 0258.3824.554 - Fax: 0258.3824.554

### Tại Miền Nam

◆ Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- Địa chỉ: Số 54 Tôn Thất Tùng, P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 02838.396.780 Fax: 02838.356.835

○ **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU**

- Xuất khẩu Sợi: Hàn Quốc, Malaysia, Thổ Nhĩ kỳ, Đài Loan, Trung Quốc...
- Xuất khẩu hàng may mặc: Mỹ, Châu Âu (Anh, Pháp, Bỉ), Đài Loan, Hàn Quốc..

### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### **3.1 Mô hình quản trị:**

- Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") : Đứng đầu là chủ tịch HĐQT, có quyền và có nghĩa vụ quản lý, chỉ đạo thực hiện các hoạt động của công ty với vị trí là nhóm thay mặt và vì lợi ích của toàn bộ cổ đông có quyền biểu quyết của công ty. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

- Ban kiểm soát ("**BKS**") : là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra. BKS có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. BKS hoạt động độc lập với HĐQT.


- Chủ tịch HĐQT: là người đại diện Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

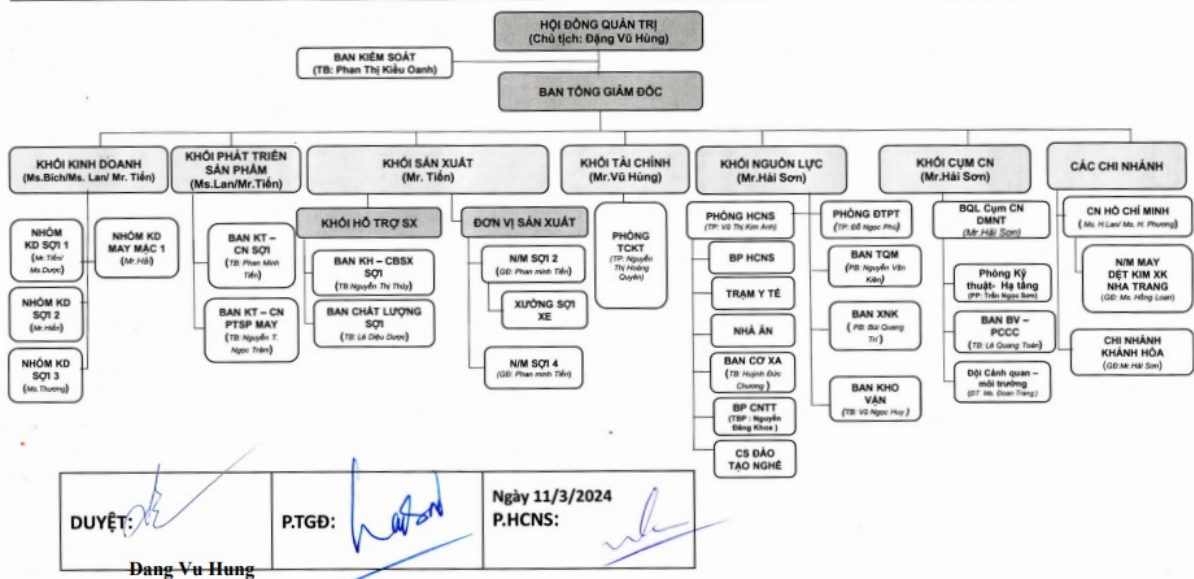
- Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành: là những người giúp việc cho Chủ tịch HĐQT điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền Chủ tịch HĐQT, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

- Các phòng ban chức năng: Các phòng ban chức năng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Chủ tịch HĐQT các công việc thuộc phạm vi chức năng của mình, đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

**3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:** Công ty CP Dệt – May Nha Trang có trụ sở chính tại Km1447 Quốc lộ 1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa có các phòng ban chức năng sau:



	<b>SƠ ĐỒ TỔ CHỨC</b>		KMH : SĐTC
	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NHA TRANG</b>		Lần ban hành : 25
			Ngày hiệu lực : 11/3/2024



- Và các đơn vị trực thuộc gồm :



## NHÀ MÁY SỢI 2

- Thiết bị chính: Dây chuyền TOYODA (Nhật Bản) với 42,408 cọc sợi Dây chuyền Zinser (Đức) và TOYODA (Nhật bản) với 16,224 cọc sợi.
- Sản lượng: Hơn 6,766 tấn sợi/năm bao gồm các mặt hàng sợi cotton Chải kỹ, CVC, P/C, CVCM... có chỉ số từ Ne16/1 đến Ne60/1



#### **NHÀ MÁY SỢI 4 - GIAI ĐOẠN 1**

- Thiết bị chính: Dây chuyền SAURE2 (Đức) và ZINSER (Đức) với 2,2 vạn cọc sợi
- Sản lượng: Gần 650 tấn sợi/năm bao gồm các mặt hàng sợi 100% Cotton, sợi Slub, sợi cài Spandex.



#### **NHÀ MÁY MAY DỆT KIM XUẤT KHẨU NHA TRANG - CHI NHÁNH TP.HCM**

- Địa chỉ: Km1447 QL1A, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa với năng lực 15 chuyên may
  - Sản phẩm chủ yếu là áo thun T-shirt, Polo Shirt, Bộ đồ thể thao Nam Nữ, quần áo các loại...
- Sản lượng sản xuất của Nhà máy: 4 đến 6 triệu sản phẩm/năm

#### **CHI NHÁNH KHÁNH HÒA**

- Cửa hàng trung tâm Centex – Công ty CP Dệt May Nha Trang
  - Trụ sở chính: 12 Nguyễn Gia Thiều – Nha Trang – Khánh Hòa
- Điện thoại cửa hàng: 0258.3824.554. Fax: 0258.3824.554  
Điện thoại khách sạn: 0258.3823.458



## **CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH**

*Địa chỉ: Số 54 Tôn Thất Tùng - Quận 1 - TP.HCM*

*Điện thoại: 02838.396.780. Fax: 02838.356.835*

### **HỆ THỐNG CỤM CÔNG NGHIỆP DỆT MAY NHA TRANG**

*Bao gồm: Ban quản lý Cụm công nghiệp; Phòng kỹ thuật - hạ tầng; Ban BV-PCCC; Đội cảnh quan - môi trường*

3.3 Các công ty con, công ty liên kết: không có

#### **4. Định hướng phát triển:**

Hưởng ứng Quyết định số 1643/QĐ-TTg phê duyệt “Chiến lược phát triển ngành dệt may và da giày Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035”; trước những chủ trương lớn của Tập đoàn Dệt May Việt nam và Công ty CP Quốc tế Phong Phú; nắm bắt cơ hội thị trường trong thời gian tới.... Công ty đang tập trung phát triển những dự án xây dựng nhà máy Sợi, May mặc.... của Cụm Công nghiệp Dệt May Nha Trang hướng đến phát triển thành Trung tâm Dệt may Miền Trung tại Nha Trang Khánh Hòa. Song song với ngành nghề chính là Dệt May, Công ty còn liên doanh liên kết trong các lĩnh vực Tài chính và Bất động sản.

##### **4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Tận dụng và phát huy tối đa ưu thế của một doanh nghiệp sản xuất khép kín từ sợi đến dệt nhuộm may có qui mô lớn và bề dày kinh nghiệm để đón đầu và khai thác tốt thế mạnh khi các FTA phát huy hiệu quả và Hiệp định CPTPP, EVFTA được ký kết.
- Tạo được sự phát triển mạnh mẽ trong sản xuất kinh doanh theo hướng mở rộng và ngày càng chuyên nghiệp hóa để trở thành một doanh nghiệp sản xuất sợi, dệt, nhuộm, may hàng đầu của Miền Trung.

##### **4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Đầu tư phát triển Công ty theo hướng chuyên môn hóa, từng bước hiện đại, đảm bảo tăng trưởng ổn định và bền vững.
- Nâng cao thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Nâng cao hiệu quả, bảo đảm sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, tăng cường năng lực cạnh tranh.

4.3 Các mục tiêu đối với môi trường xã hội và cộng đồng của Công ty: Công ty luôn phấn đấu trở thành doanh nghiệp tiêu biểu về thực hiện trách nhiệm xã hội trong ngành Dệt May nói chung và tỉnh nhà nói riêng. Đảm bảo các hoạt động sản xuất tuân thủ đúng quy định pháp luật về môi trường; chăm lo tốt nhất đời sống và các chế độ phúc lợi cho người lao động.

#### **5. Các rủi ro:**

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là sản xuất sợi, vải, hàng may mặc nên chịu sự tác động chung của nền kinh tế Việt Nam nói riêng và tình hình biến động kinh tế thế giới nói chung. Trong đó tình hình biến động lãi suất, tỷ giá, giá cả nguyên vật liệu do nguồn cung trong nước không đáp ứng đủ, cũng như yêu cầu của khách hàng về chất lượng, hầu hết nguyên

liệu đầu vào phục vụ cho nhu cầu sản xuất phải nhập khẩu nên tỷ giá biến động cũng ảnh hưởng không nhỏ đến giá cả nguyên liệu đầu vào.

**II. Tình hình hoạt động trong năm**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Ngành dệt may Việt Nam trong năm 2024 vẫn phải đối mặt với những khó khăn, nhưng nhờ vào việc tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại, như EVFTA, nhu cầu thị trường thế giới đã tăng mạnh. Các doanh nghiệp trong ngành đã vượt qua những thách thức, duy trì tăng trưởng tích cực, ước đạt mức xuất khẩu ấn tượng, góp phần vào sự phục hồi và phát triển kinh tế Việt Nam trong năm 2024.

- Năm 2024 - 2025, Việt Nam sẽ là quốc gia miễn thuế hầu hết các dòng sản phẩm cho các quốc gia lớn. Việt Nam đang thực thi 16 FTA, bên cạnh 3 FTA đang trong quá trình đàm phán. Việt Nam cũng là quốc gia duy nhất ký kết các hiệp định thương mại song phương và đa phương với các nền kinh tế lớn trên toàn cầu như: Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Trung Quốc, Anh, Nga... Đây chính là cơ hội và lợi thế cạnh tranh lớn của Việt Nam so với các quốc gia khác.

- Đặc biệt, Chiến lược phát triển ngành Dệt May Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 được Chính phủ phê duyệt sẽ là nền móng thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực sợi – dệt – nhuộm, tạo cơ hội cho ngành Dệt May tận dụng ưu đãi từ các Hiệp định FTA.

- Thách thức lớn nhất là về khả năng quản trị số, công nghệ hoá, tự động hoá dây chuyền sản xuất nhằm giao hàng nhanh, sản xuất đơn hàng nhỏ và chất lượng cao.

- Ngày càng nhiều thị trường đưa ra những quy định mới mang tính bắt buộc liên quan tới thẩm định quyền con người, môi trường trong chuỗi cung ứng, quy định thiết kế sinh thái bền vững, sản phẩm tái chế, xử lý chất thải dệt may...

Trước bối cảnh đó, Công ty đã đạt được những kết quả như sau:

- Cắt được chuỗi lỗ liên tục các năm qua và bắt đầu có lãi;
- Đảm bảo việc làm, thu nhập và đời sống cho người lao động, bảo toàn được lực lượng lao động, tiếp tục là năm có số lao động cuối năm cao hơn đầu năm;
- Thực hiện được các chương trình đầu tư.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được thể hiện như bảng dưới đây:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ. ĐHĐCĐ	Thực hiện	% TH so với NQ
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	890	1.243	140
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11	34	308
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9	29,51	328

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 của Công ty CP Dệt – May Nha Trang)



## 2. *Tổ chức và nhân sự:*

- Danh sách Ban điều hành và những thay đổi trong Ban điều hành:

- **Hội đồng quản trị:**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đặng Vũ Hùng	Chủ tịch	18/02/2020	
Ông Trần Hoàng Thảo	Ủy viên	18/02/2020	
Bà Nguyễn Thị Hồng Phương	Ủy viên	27/06/2020	
Ông Nguyễn Chí Trực	Ủy viên	18/02/2020	20/04/2024
Ông Phan Minh Tiến	Ủy viên	29/04/2022	

- **Ban Kiểm soát:**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phan Thị Kiều Oanh	Trưởng ban	18/02/2020	
Bà Mai Thị Tình	Ủy viên	26/04/2019	
Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Ủy viên	26/04/2019	

- **Ban Giám đốc:**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Đặng Thị Ngọc Bích	Phó Tổng giám đốc	25/09/2019	
Bà Phạm Thị Hương Lan	Phó Tổng giám đốc	04/08/2020	
Ông Nguyễn Hải Sơn	Phó Tổng giám đốc	24/02/2021	
Ông Phan Minh Tiến	Giám đốc điều hành	18/03/2019	

- **Kế toán trưởng:**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hoàng Quyên	Kế toán trưởng	01/05/2020	

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Đến ngày 31/12/2024, tổng số nhân viên của Công ty là 940 người.

- Các thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Không có

## 3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

### *a. Các khoản đầu tư lớn:*

Trong năm qua Công ty đã tập trung các phương án chuyên sâu cải tiến, nâng cấp thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất chú trọng chất lượng sản phẩm.

Với những khoản đầu tư trên, Công ty hy vọng sẽ nâng cao chất lượng sản phẩm, thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong những năm tiếp theo, tạo ra nhiều việc làm cho lao động địa phương.

*b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có*

**4. Tình hình tài chính:**

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023	Tỷ lệ (%)
Tổng tài sản	tỷ đồng	1,234.81	1,040.99	119
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	tỷ đồng	1,232.37	800.90	154
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	tỷ đồng	33.26	(15.47)	- 215
Lợi nhuận khác	tỷ đồng	0.64	3.21	20
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	tỷ đồng	33.90	(12.26)	- 277
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	tỷ đồng	29.51	(16.48)	- 179

*(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 của Công ty CP Dệt – May Nha Trang)*

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
1. Chỉ số khả năng thanh toán			
+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	<i>lần</i>	1.02	0.92
+ Khả năng thanh toán nhanh	<i>lần</i>	0.48	0.42
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Nợ/Tổng tài sản	<i>lần</i>	0.85	0.83
+ Nợ/V' n chủ sở hữu	<i>lần</i>	5.58	5.58
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	<i>lần</i>	3.49	2.36
+ Vòng quay tổng tài sản	<i>lần</i>	1.08	0.80
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	<i>lần</i>	0.024	(0.021)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	<i>lần</i>	0.16	(0.10)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	<i>lần</i>	0.024	(0.016)
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	<i>lần</i>	0.03	(0.019)

*(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 của Công ty CP Dệt – May Nha Trang)*

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi v' n đầu tư của chủ sở hữu**

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 23.500.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 23.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Phổ thông

5.2 Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: 19.637.007 cổ phần (tương đương 83,56%)
- Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu: 3.862.993 cổ phần (tương đương 16,44%)

Trong đó:

- Cổ đông là tổ chức : 21.968.184 cổ phần (tương đương 93,48%)
- Cổ đông là cá nhân : 1.531.816 cổ phần (tương đương 6,52%)

(Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán NTT chính tại ngày 31/03/2025 do VSDC cung cấp)

5.3 Tình hình thay đổi Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5 Các chứng khoán khác: Không có.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

6.1 Tác động lên môi trường.

Tổng khí thải nhà kính trực tiếp và gián tiếp: Không

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 774.949.110.487 đồng

- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

6.3 Tiêu thụ năng lượng.

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Với đặt thù sản xuất, năm 2024 Công ty sử dụng chính là nguồn năng lượng điện. Ngoài ra, Công ty còn sử dụng hơi và nhiệt.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

- Công ty kêu gọi cán bộ công nhân viên tiết kiệm chi phí sản xuất, sử dụng điện hợp lý đặc biệt là vào các giờ cao điểm, vận hành hệ thống điều không hợp lý.

6.4 Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Để đảm bảo lượng nước tiêu thụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và sinh hoạt, Công ty ký hợp đồng cấp nước sạch với Công ty CP Cấp thoát nước Khánh Hòa. Ngoài ra, công ty còn vận hành hệ thống xử lý nước sạch để phục vụ sản xuất và hệ thống xử lý nước thải để xử lý nước từ sản xuất để bảo đảm vệ sinh môi trường.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh Luật bảo vệ môi trường, áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường đã đề ra trong các báo cáo đánh giá tác động

môi trường, hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải, chất lượng nước đạt tiêu chuẩn loại A, không gây ô nhiễm và không làm ảnh hưởng xấu tới chất lượng môi trường cho khu vực.

#### 6.6 Chính sách liên quan đến người lao động.

Luôn xác định con người là yếu tố quan trọng đối với sự phát triển của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty luôn chăm lo đến đời sống của người lao động. Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Luật quy định cùng với các chế độ phúc lợi khác như:

- Thuởng các dịp lễ, Tết, lương tháng 13;
- Chăm lo bữa ăn giữa ca cho người lao động;
- Bồi dưỡng đối với người lao động làm việc trong điều kiện độc hại, nặng nhọc;
- Khám sức khỏe định kỳ, sức khỏe, sinh hoạt cho người lao động;
- Cấp đồng phục và bảo hộ lao động;
- Trợ cấp cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, phụ cấp hiếu, hi, hỗ trợ tiền nuôi con nhỏ, xe đưa đón người lao động, tặng quà cho người lao động nghỉ hưu....;

Ngoài ra, Công ty cũng tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động văn thể mỹ và các hoạt động tinh thần khác do Công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức.

#### 6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Công ty hiểu rằng doanh nghiệp là một phần nhỏ của nền kinh tế và là chủ thể tích cực trong xã hội, vì vậy trách nhiệm đối với môi trường không chỉ dừng lại ở các nghĩa vụ đạo đức hay giá trị về mặt hình ảnh mà còn là trách nhiệm thực chất và nội tại. Do đó, trách nhiệm đối với môi trường cần được coi là trách nhiệm của Công ty đối với chính mình.

Công ty cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Bảo vệ Môi trường, liên tục thực hiện các yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, phòng ngừa, và ứng phó với sự cố môi trường theo quy định của pháp luật. Thường xuyên thực hiện kiểm tra và áp dụng các biện pháp cải tiến quy trình sản xuất, nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về môi trường xanh sạch và đẹp.

Tổ chức triển khai các giải pháp nhằm ngăn chặn và xử lý nước thải, cũng như khắc phục mọi sự cố môi trường. Tự giác quản lý quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, nhằm bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng. Sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên: nước sạch, năng lượng. Hướng dẫn và tạo ý thức cho nhân viên, tư vấn khách hàng về việc sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường và tiết kiệm năng lượng, nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng. Công ty nhận thức được rằng sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng và xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần tạo sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, Công ty luôn sẵn sàng đồng hành cùng các chương trình mang ý nghĩa cộng đồng; góp phần chung tay hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho các gia đình, cá nhân có cơ hội vươn lên trong cuộc sống, cùng chia sẻ thành quả vật chất, tinh



thần với cộng đồng địa phương. Thực hiện các hoạt động cộng đồng, xã hội như đóng góp các quỹ từ thiện; ủng hộ người nghèo và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; chia sẻ và giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, nhằm phần nào chia sẻ những khó khăn với cộng đồng, xã hội.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:**

**1. Đánh giá kết hoạt động sản xuất kinh doanh 2024:**

Sản xuất và xuất khẩu dệt may Việt Nam trong năm 2024 chịu nhiều áp lực, thách thức lớn từ suy thoái kinh tế toàn cầu, dư âm của đại dịch Covid-19 vẫn còn hiện hữu, lượng hàng tồn kho lớn do nhu cầu sụt giảm...

Dù tăng trưởng ngành dệt may năm 2024 không đạt như kỳ vọng, song đây cũng là năm các doanh nghiệp trong ngành đã chứng tỏ sự nỗ lực vượt qua khó khăn tìm kiếm đơn hàng, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Không những vậy, tuyển lao động mới cũng gặp khó khăn và tăng chi phí đào tạo, năng suất của lao động mới tuyển thấp làm cho doanh nghiệp càng thêm khó khăn.

Trước những khó khăn, thách thức này, ngành dệt may Việt Nam đã vừa nỗ lực tự chủ xử lý các tình huống trở ngại, đề các điểm nghẽn, khó khăn của ngành được khai thông.

Công ty Cổ phần Dệt – May Nha Trang với sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Ban điều hành, sự quyết tâm nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên đã hoàn thành một số chỉ tiêu nhất định do Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đề ra. Cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ. ĐHĐCĐ	Thực hiện	% TH so với NQ
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	890	1.243	140
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11	34	308
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9	29,51	328

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 của Công ty CP Dệt – May Nha Trang)

**2. Tình hình tài chính:**

**2.1 Tình hình tài sản:**

Tại ngày 31/12/2024, giá trị tổng tài sản của Công ty đạt 1.235 tỷ đồng, tăng 19% so với đầu năm 2024. Tổng giá trị hàng tồn kho đến 31/12/2024 là 390 tỷ đồng, chiếm 32% trên tổng tài sản, tăng 49% so với đầu năm 2024, tương ứng mức tăng là 127 tỷ đồng so với đầu năm 2024.

**2.2 Tình hình nợ phải trả:**

Tại ngày 31/12/2024, giá trị tổng nợ phải trả của Công ty đạt 1.047 tỷ đồng, tăng 19% so với đầu năm 2024. Trong đó, nợ ngắn hạn tăng 208 tỷ đồng, nợ dài hạn giảm 44 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu là 188 tỷ đồng, tăng 30 tỷ so với năm trước.

**3. Những thay đổi trong cơ cấu tổ chức:**

Trong năm, Công ty tiếp tục công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt đảm bảo yêu cầu phát triển trong thời gian tới của Công ty. Ban lãnh đạo chú trọng sắp xếp bố trí lại lao động theo hướng chuyên môn hóa, linh động, tinh gọn, hiệu quả, đúng người, đúng việc. Tổ chức tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của đơn vị.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

##### **4.1 Về công tác quản trị điều hành:**

- Rà soát, đánh giá để tinh giản lao động toàn bộ các đơn vị trong Công ty.
- Thực hiện triệt để, đồng bộ các giải pháp để tăng năng suất lao động toàn Công ty, nghiên cứu giải pháp giảm tỷ lệ lao động thôi việc tại các nhà máy, tăng năng suất lao động.
- Chú trọng chất lượng, đặt nhu cầu của khách hàng lên hàng đầu.
- Thực hiện công tác tiết kiệm một cách triệt để nhằm giảm tối đa chi phí trong quá trình sản xuất.

##### **4.2 Về công tác thị trường:**

- Đối với thị trường Sợi: Công ty tiếp tục duy trì chiến lược tập trung thị trường xuất khẩu nhưng vẫn xem trọng việc mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước để tiết giảm chi phí ngoài sản xuất, nhất là trong thời điểm chi phí vận chuyển xuất nhập khẩu tăng cao.
- Đối với thị trường May: Tăng cường các giải pháp để tăng hiệu quả sản xuất, hướng đến các đơn hàng xuất khẩu, đặc biệt các đơn hàng FOB; dần đưa hệ thống may nhanh chóng ổn định đáp ứng kịp thời các đơn hàng cả về chất lượng và thời gian.

##### **4.3 Về công tác nhân sự, đào tạo, tiền lương:**

- Lựa chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ bổ sung thêm cho các vị trí cán bộ chủ chốt kế cận của Công ty và các đơn vị, nhà máy.
- Tổ chức đào tạo học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp; thúc đẩy tinh thần học tập, trau dồi kỹ năng nghề nghiệp cho cán bộ công nhân viên và người lao động.

##### **4.4 Về công tác tài chính:**

- Công tác quản lý tài chính, quản trị dòng tiền từ khâu mua nguyên phụ liệu, tổ chức sản xuất đến khâu tiêu thụ, rút ngắn thời gian thu tiền.
- Có kế hoạch vay, sử dụng vốn hiệu quả, củng cố và nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

#### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có**

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

Trong năm 2024, HĐQT có 4 thành viên HĐQT nhưng hoạt động của HĐQT và Ban điều hành vẫn ổn định.

Đánh giá:

- Ban điều hành đã điều hành hoạt động của Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, tham mưu kịp thời và hiệu quả theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực được giao.

- Ban điều hành Công ty đã hoạt động và tuân thủ đúng theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
- Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong việc hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác của Công ty.

## **V. Quản trị Công ty:**

### **1. Hội đồng quản trị:**

#### **1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đặng Vũ Hùng	Chủ tịch	18/02/2020	-
2	Ông Trần Hoàng Thảo	Thành viên không điều hành	18/02/2020	-
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Phương	Thành viên không điều hành	27/06/2020	-
4	Ông Nguyễn Chí Trực	Thành viên	27/06/2020	20/04/2024
5	Ông Phan Minh Tiến	Thành viên kiêm Giám đốc điều hành	29/04/2022	-

**Các chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác**

STT	Thành viên HĐQT	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức vụ	Chức danh tại các doanh nghiệp khác
1	Ông Đặng Vũ Hùng	-	Chủ tịch	Thành viên HĐQT Tập đoàn Dệt may Việt Nam, phó chủ tịch HĐQT Tổng công ty May 10, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Quốc tế Phong Phú và Công ty cổ phần Vinatex Quốc tế.
2	Ông Trần Hoàng Thảo	-	Ủy viên	Giám đốc sản xuất Tổng công ty CP Phong Phú, Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất thương mại Vĩnh Phương
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Phương	-	Ủy viên	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Quốc tế Phong Phú, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vinatex Quốc tế
4	Ông Nguyễn Chí Trực	-	Ủy viên	Trợ lý Tổng giám đốc Công ty cổ phần Quốc tế Phong Phú, Giám đốc Công ty TNHH MTV Dệt Vải Vinatex Quốc tế, Tổng giám đốc Công Ty TNHH Dệt May Vinatex Quốc Tế Toms
5	Ông Phan Minh Tiến	-	Ủy viên	

**1.2 Các tiểu ban thuộc HĐQT:** Không có

**1.3 Hoạt động của HĐQT:**

HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quy định, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Đặng Vũ Hùng	Chủ tịch	18/02/2020	4	100	-
2	Ông Trần Hoàng Thảo	Ủy viên	18/02/2020	4	100	-
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Phương	Ủy viên	27/06/2020	4	100	-
4	Ông Nguyễn Chí Trực	Ủy viên	27/06/2020	0	100	Miễn nhiệm từ 20/04/2024
5	Ông Phan Minh Tiến	Ủy viên	29/04/2022	4	100	

- Các nghị quyết /quyết định của HĐQT:

STT	Số nghị quyết/ quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	30/NQ-HĐQT	5/03/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024	100%
2	36/NQ-HĐQT	16/05/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thực hiện Hợp đồng mua bán số 145/NT-PPC ngày 26/5/2024	100%
3	155/NQ-HĐQT	29/11/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt chủ trương dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê	100%

1.4 Hoạt động của thành viên HĐQT không tham gia điều hành: Năm 2024, thành viên HĐQT không tham gia điều hành đã tham gia 100% các phiên họp của HĐQT. Thành viên HĐQT không tham gia điều hành là người am hiểu rất sâu sắc về ngành dệt may nên rất thuận lợi cho quá trình đóng góp ý kiến cho HĐQT trong quá trình chỉ đạo triển khai các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Thành viên HĐQT không tham gia điều hành thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2024, thành viên HĐQT không tham gia điều hành đã hoàn thành các công việc sau:

+ Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

+ Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, các nhân khác.

+ Đưa ra góc nhìn tổng thể, bao quát đến toàn bộ lợi ích của các chủ thể có liên quan, đưa ra những ý kiến, quyết định tăng cường tính hiệu quả, khả thi các quyết định của HĐQT, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo được quyền và lợi ích của Công ty và các cổ đông.

+ Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Thành viên HĐQT không tham gia điều hành thực hiện các chức năng quản lý thông qua quá trình tham gia thảo luận và ra quyết định của HĐQT, đồng thời đảm bảo những quyết định đó được đưa ra công bằng và hợp lý.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

1.6 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

## **2. Ban Kiểm soát:**

### **2.1 Thành viên và cơ cấu của BKS:**

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự
1	Bà Phan Thị Kiều Oanh	Trưởng ban	18/02/2020	3	100	
2	Bà Mai Thị Tình	Ủy viên	26/04/2019	3	100	
3	Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Ủy viên	26/04/2019	3	100	

### **2.2 Hoạt động của BKS:**

BKS thực hiện hoạt động giám sát đối với HĐQT và Ban điều hành Công ty theo điều lệ của Công ty, dưới một hoặc nhiều cách thức khác nhau:

- Thông qua trao đổi, thảo luận giữa BKS với HĐQT và Ban điều hành Công ty.
- Thông qua các báo cáo định kỳ, báo cáo theo yêu cầu chi tiết, đầy đủ và kịp thời của Công ty về tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi trình HĐQT.

Ngoài ra, khi phát sinh các vấn đề bất thường liên quan đến hoạt động của Công ty, BKS báo cáo ngay cho HĐQT để HĐQT nắm rõ tình hình và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

BKS cũng đóng góp những ý kiến độc lập để đảm bảo các quyết định là tối ưu trong việc duy trì quyền và lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.

## **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và BKS:**



a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

	VND
<b>Thù lao của Hội đồng quản trị</b>	
Ông Đặng Vũ Hùng	120.000.000
Ông Phan Minh Tiến	96.000.000
Ông Trần Hoàng Thảo	96.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Phương	96.000.000
Ông Nguyễn Chí Trực	-
<b>Ban kiểm soát</b>	
Bà Phan Thị Kiều Oanh	84.000.000
Bà Mai Thị Tình	36.000.000
Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	36.000.000
<b>Thành viên Ban Giám đốc</b>	
Tiền lương và thưởng	2.601.657.233

b. Giao dịch cổ phiếu của Công đồng nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với công đồng nội bộ:

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với công đồng lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Nội dung, số lượng	Tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty cổ phần Phong Phú	Công ty có liên quan	Tổng cộng, trong đó	27.402.219.611	
1.1			Mua nguyên vật liệu	29.324.984	
1.2			Gia công sợi	65.772.000	
1.3			Cho thuê nhà xưởng và cung cấp dịch vụ	23.945.966.646	
1.4			Bán tài sản	3.361.155.981	
2	Công ty cổ phần Quốc tế Phong Phú	Công ty có liên quan	Tổng cộng, trong đó	465.521.333.226	
2.1			Bán hàng hóa, thành phẩm	4,411,200,000	
2.2			Cho thuê nhà xưởng và cung cấp dịch vụ	11,473,323,172	
2.3			Gia công may	3,462,789,369	
2.4			Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	388,963,310,023	
2.5			Thuê máy móc thiết bị	1,036,000,000	
2.6			Dịch vụ khác	199,584,635	
2.7			Vay ngắn hạn và dài hạn	46,860,000,000	
2.8			Lãi vay phải trả	9,115,126,027	
3	Công ty cổ phần Vinatex Quốc tế	Công ty có liên quan	Tổng cộng, trong đó	220.353.559.926	
3.1			Bán hàng hóa, thành phẩm	120,089,215,000	
3.2			Cho thuê nhà xưởng và cung cấp dịch vụ	33,803,334,705	
3.3			Gia công may, sợi	18,255,629,541	
3.4			Mua nguyên vật liệu, hàng hóa, thuê gia công	45,705,380,680	
3.5			Vay ngắn hạn	2,500,000,000	
4	Công ty TNHH MTV Dệt vải Vinatex Quốc tế	Công ty có liên quan	Tổng cộng, trong đó	274.304.750.889	
4.1			Bán hàng hóa, thành phẩm	267,939,291,051	
4.2			Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	2,184,939,829	
4.3			Thuê tài sản	4,137,000,000	
4.4			Phí bảo hiểm cháy nổ tài sản	43,520,009	
5	Công ty cổ phần Sinnika Việt Nam	Công ty có liên quan	Tổng cộng, trong đó	125.943.039.704	
5.1			Bán hàng hóa, thành phẩm	75,584,812,510	
5.2			Gia công may	233,640,000	
5.3			Cho thuê nhà xưởng và cung cấp dịch vụ	46,889,938,674	
5.4			Mua máy móc thiết bị	529,156,470	
5.5			Thuê gia công vải	519,706,023	
5.6			Gia công may	2,185,786,027	
6	Công ty cổ phần Vải Dệt Kim Vinatex Quốc Tế	Công ty có liên quan	Tổng cộng, trong đó	34.291.581.603	
6.1			Bán hàng hóa, thành phẩm	4,905,199,670	
6.2			Cho thuê nhà xưởng và cung cấp dịch vụ	87,631,508	
6.3			Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	29,298,750,425	

**Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng	Tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Quốc tế Phong Phú	+Tổ chức có liên quan của Ông Đặng Vũ Hùng (Ông Đặng Vũ Hùng là chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú) +Tổ chức có liên quan của Bà Nguyễn Thị Hồng Phương (Bà Nguyễn Thị Hồng Phương là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú) +Tổ chức có liên quan của Ông Nguyễn Chí Trực (Ông Nguyễn Chí Trực là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú)	Tổng cộng, trong đó	465.521.333.226	
1.1			Bán hàng hóa, thành phẩm	4.411.200.000	
1.2			Cho thuê nhà xưởng và cung cấp dịch vụ	11.473.323.172	
1.3			Gia công may	3.462.789.369	
1.4			Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	388.963.310.023	
1.5			Thuê máy móc thiết bị	1.036.000.000	
1.6			Dịch vụ khác	199.584.635	
1.7			Vay ngắn hạn và dài hạn	46.860.000.000	
1.8			Lãi vay phải trả	9.115.126.027	
2	Công ty cổ phần Vinatex Quốc tế	+Tổ chức có liên quan của Ông Đặng Vũ Hùng (Ông Đặng Vũ Hùng là chủ tịch HĐQT của Công ty cổ phần Vinatex Quốc tế) +Tổ chức có liên quan của Bà Nguyễn Thị Hồng Phương (Bà Nguyễn Thị Hồng Phương là thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Vinatex Quốc tế) +Tổ chức có liên quan của Ông Nguyễn Chí Trực (Ông Nguyễn Chí Trực là thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Vinatex Quốc tế)	Tổng cộng, trong đó	220.353.559.926	
2.1			Bán hàng hóa, thành phẩm	120.089.215.000	

2.2			Cho thuê nhà xưởng và cung cấp dịch vụ	33.803.334.705	
2.3			Gia công may, sợi	18.255.629.541	
2.4			Mua nguyên vật liệu, hàng hóa, thuê gia công	45.705.380.680	
2.5			Vay ngắn hạn	2.500.000.000	
3	Công ty cổ phần Sinnika Việt Nam	+Tổ chức có liên quan của Ông Đặng Vũ Hùng (Ông Đặng Vũ Hùng là chủ tịch HĐQT của Công ty cổ phần Sinnika Việt Nam)	Tổng cộng, trong đó	125.943.039.704	
3.1			Bán hàng hóa, thành phẩm	75.584.812.510	
3.2			Gia công may	233.640.000	
3.3			Cho thuê nhà xưởng và cung cấp dịch vụ	46.889.938.674	
3.4			Mua máy móc thiết bị	529.156.470	
3.5			Thuê gia công vải	519.706.023	
3.6			Gia công may	2.185.786.027	
4	Công ty TNHH MTV Dệt vải Vinatex Quốc tế	+Tổ chức có liên quan của Ông Nguyễn Chí Trực (Ông Nguyễn Chí Trực là Giám đốc Công ty TNHH MTV Dệt vải Vinatex Quốc tế) +Tổ chức có liên quan của Bà Phan Thị Kiều Oanh (Bà Phan Thị Kiều Oanh là Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Dệt vải Vinatex Quốc tế)	Tổng cộng, trong đó	274.304.750.889	
4.1			Bán hàng hóa, thành phẩm	267.939.291.051	
4.2			Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	2.184.939.829	
4.3			Thuê tài sản	4.137.000.000	
4.4			Phí bảo hiểm cháy nổ tài sản	43.520.009	
5	Công ty cổ phần Vải Dệt Kim Vinatex Quốc Tế	+Tổ chức có liên quan của Ông Đặng Vũ Hùng (Ông Đặng Vũ Hùng là chủ tịch HĐQT của Công ty cổ phần Vải Dệt kim Vinatex Quốc tế)	Tổng cộng, trong đó	34.291.581.603	
5.1			Bán hàng hóa, thành phẩm	4.905.199.670	
5.2			Cho thuê nhà xưởng và cung cấp dịch vụ	87.631.508	

5.3		Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	29.298.750.425	
-----	--	-------------------------------	----------------	--

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

## **VI. Báo cáo tài chính:**

### **1. Ý kiến của kiểm toán viên:**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Dệt – May Nha Trang tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. **Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:** Có báo cáo chi tiết đính kèm đồng thời được công bố tại địa chỉ: <http://nhatrangtex.com/quan-he-co-dong-420dacd.html>

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**ĐẶNG VŨ HÙNG**